

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



ĐỖ THỊ VÂN

VẤN ĐỀ NỮ SẮC
TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI THẾ KỶ XVIII - XIX
QUA MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP TIÊU BIỂU

LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC

Hà Nội – 2020

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỖ THỊ VÂN

VẤN ĐỀ NỮ SẮC
TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI THẾ KỶ XVIII-XIX
QUA MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP TIÊU BIỂU

Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số : 60220121

Người hướng dẫn khoa học: TS. Phạm Văn Hưng

Hà Nội - 2020

LỜI CẢM ƠN

Sau một thời gian đầu tư thực hiện, luận văn *Vấn đề nữ sắc trong Văn học Trung Đại thế kỷ XVIII – XIX qua một số trường hợp tiêu biểu* đã được hoàn thành đúng thời hạn. Đó là kết quả của một quá trình làm việc nghiêm túc với sự hỗ trợ nhiều mặt từ phía nhà trường, quý thầy cô cùng bạn bè, đồng nghiệp. Dù rất cố gắng nhưng luận văn vẫn không tránh khỏi những thiếu sót nhất định, rất mong nhận được ý kiến đóng góp, đề xuất để công trình nghiên cứu của chúng tôi hoàn thiện hơn.

Trước tiên, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến Tiến sĩ Phạm Văn Hưng, người đã hướng dẫn tôi thực hiện đề tài luận văn nói trên. Sự quan tâm, hướng dẫn, chỉ bảo tận tâm của Thầy đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong suốt thời gian thực hiện luận văn. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến phòng Sau đại học trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN, các giảng viên cùng cán bộ thư viện trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho học viên cao học chuyên ngành Văn học Việt Nam khóa 62 chúng tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận văn tại trường.

Sau cùng, tôi xin được cảm ơn những người thân trong gia đình, những người bạn, những người đồng nghiệp đã luôn động viên, khích lệ và giúp đỡ tôi trong cả quá trình học tập và nghiên cứu luận văn.

Đỗ Thị Vân

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	3
1. Lí do lựa chọn đề tài	3
2. Đối tượng và Phạm vi tư liệu	4
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn	5
4. Phương pháp nghiên cứu	6
5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	6
6. Cấu trúc luận văn	7
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ NỮ SẮC TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI VÀ SƠ BỘ KHẢO SÁT VẤN ĐỀ NỮ SẮC TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI THẾ KỶ X – XVII	8
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại	8
1.2. Sơ bộ khảo sát vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ X – XVII	11
1.2.1. Vấn đề nữ sắc dưới cái nhìn của các tác giả văn học Phật giáo thế kỷ X – XVII	12
1.2.2. Vấn đề nữ sắc dưới cái nhìn của các tác giả văn học Nho giáo thế kỷ X – XVII	25
Tiểu kết Chương 1	35
Chương 2: SỰ ĐỔI MỚI CỦA VẤN ĐỀ NỮ SẮC TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI THẾ KỶ XVIII – XIX	37
2.1. Sự đổi mới của vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ XVIII - XIX qua <i>Chinh phụ ngâm khúc</i> và <i>Cung oán ngâm khúc</i>	36
2.2. Sự đổi mới của vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ XVIII - XIX qua <i>Truyện Kiều</i>	57
Tiểu kết Chương 2	66

Chương 3: SỰ BẢO LƯU CỦA VẤN ĐỀ NỮ SẮC TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI THẾ KỶ XVIII – XIX	68
3.1. Sự bảo lưu của vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỉ XVIII - XIX qua <i>Hoàng Lê nhất thống chí</i>	67
3.2. Sự bảo lưu của vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỉ XVIII - XIX qua <i>Đại Nam liệt truyện</i>	75
Tiểu kết Chương 3	80
KẾT LUẬN	82
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84

MỞ ĐẦU

1. Lí do lựa chọn đề tài

“Cái đẹp có thể an ủi hay náo loạn, có thể thiêng liêng hay trần tục. Nó có thể làm phấn chấn, lôi cuốn, tạo cảm hứng, hoặc ớn lạnh. Nó có thể có tác động đến chúng ta theo vô số cách khác nhau. Nhưng nó chưa bao giờ bị nhìn nhận với sự thờ ơ: cái đẹp đòi hỏi phải được chú ý, nó nói trực tiếp với chúng ta bằng giọng nói thân tình. Nếu có người thờ ơ với cái đẹp, chắc chắn là vì họ không cảm nhận được nó.” [19, tr.7]

Có thể nói rằng người phụ nữ chính là hiện thân của cái đẹp ở, họ mang trong mình cả nét đẹp về nhân cách và cả tâm hồn. Từ lâu, hình ảnh người phụ nữ đã xuất hiện và trở thành một đề tài lớn của nhiều môn nghệ thuật. nét đẹp ẩn giấu sau vẻ ngoại diện duyên dáng, sự mạnh mẽ toát lên từ cốt cách tâm hồn của những người phụ nữ đã chiếm được tình cảm của các tác giả và tạo nên những áng văn chương bất hủ về vẻ đẹp của họ. Kể từ khi nền văn học chữ viết của Việt Nam được khai sinh, hình ảnh của người phụ nữ đã dần dần xâm nhập, và khắc sâu trong nền văn học nước nhà, nó đã gắn liền với nhiều bình diện của văn học trong quá trình phát triển.

Trong Thần thoại Hi Lạp đã nói rằng: “Thượng đế đã lấy vẻ đầy đặn của mặt trăng, đường uốn cong của loài dây leo, dáng run rẩy của các loài cỏ hoa, nét mềm mại của loài lau cối, màu rực rỡ của nhị hoa, điệu nhẹ nhàng của chiếc lá, cảm giác tinh vi của vòi voi, cái nhìn đắm chiêu của mắt hươu, cái xúm xít của đàn ong, ánh rực rỡ của mặt trời, nỗi xót xa của tầng mây, luồng biến động của cơn gió, tính nhút nhát của con hươu rừng, sắc lông lẫy của con chim công, hình nhuần nhuyễn của con chim yến, chất cứng rắn của ngọc kim cương, vị ngon ngọt của đường mật, khí lạnh lẽo của băng tuyết đức trung trinh của chim uyên ương đem mọi thứ ấy hỗn hợp lại, nặn thành người phụ nữ” [11, tr.4]. Có thể nói, người phụ nữ là biểu tượng của cái đẹp.

Vẻ đẹp của người phụ nữ ngoài đời sống là cái tồn tại khách quan, và vẻ đẹp đó trong văn học là cái do người nghệ sĩ tạo ra. Nhưng vẻ đẹp ngoài đời sống và trong văn học được các nghệ sĩ tạo ra lại không hề đối lập nhau. Chúng là sự phản chiếu và cái được

phản chiếu, làm tiền đề, làm luận chứng cho nhau. Vẻ đẹp của người phụ nữ luôn là một đề tài lớn trong văn học Việt Nam. Mỗi thời cái đẹp của phụ nữ, tiêu chuẩn về nét đẹp của phụ nữ, cách nhìn nhận thưởng thức vẻ đẹp ấy lại khác đi. Hơn thế, trong xã hội hiện nay, người phụ nữ đang dần khẳng định vị trí và vai trò của mình trong xã hội. Họ khẳng định được mình, tự nâng cao vai trò, vị thế của mình trong xã hội và góp phần xây dựng xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. Người phụ nữ đang dần khẳng định được mình trong xã hội ngày nay, họ chủ động tạo lập cho mình thế bình đẳng trong xã hội khi so sánh với nam giới. Đó cũng là một phần lớn lí do, luận văn chọn đề tài là vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ XVIII - XIX.

Xã hội Việt Nam giai đoạn từ thế kỉ XVIII – thế kỉ XIX là một thời kì đầy biến động của lịch sử nước ta. Mỗi bước ngoặt của lịch sử đều ảnh hưởng và gắn liền với cuộc sống của con người trong giai đoạn đó. Đặc biệt là những người phụ nữ nói chung và những người có nhan sắc nói riêng. Cuộc sống của họ luôn bị chi phối, áp đặt và chịu nhiều bất công. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Luận văn *Vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ XVIII – XIX qua một số trường hợp tiêu biểu* sẽ tiếp cận một khía cạnh khác trong đời sống của người phụ nữ xưa, những con người vừa có sắc đẹp, vừa có tài năng. Và lớp người này cũng chịu những đau khổ do tài sắc của mình đem lại, đó là nhân vật nữ sắc. Luận văn này sẽ góp phần bổ sung một góc nhìn về người phụ nữ nói chung, về người phụ nữ thời trung đại nói riêng từ góc nhìn văn hoá giúp cho người đọc thấy được phần nào thái độ của các nghệ sĩ khi truyền đạt cách nhìn nhận vấn đề của mình qua các tác phẩm, qua đó, giúp các nhà nghiên cứu có cái nhìn rõ ràng và sâu sắc hơn về vấn đề nữ sắc trong văn học Trung đại, cũng như có cái nhìn tổng quan hơn về các nhà văn, nhà thơ trong giai đoạn này.

2. Đối tượng và phạm vi tư liệu

Luận văn nghiên cứu về vấn đề nữ sắc trong văn học trung đại Việt Nam qua các tác phẩm tiêu biểu như: *Khóa hư lục* (Trần Thái Tông), *Quốc âm thi tập* (Nguyễn Trãi), *Bạch vân quốc ngữ thi tập* (Nguyễn Bình Khiêm), *Truyện kỳ mạn lục* (Nguyễn Dữ),

Chinh phụ ngâm khúc (Đặng Trần Côn và Bản dịch hiện hành, *Cung oán ngâm khúc* (Nguyễn Gia Thiều), *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Hoàng Lê nhất thống chí* (Ngô gia văn phái) và *Đại Nam liệt truyện* (Quốc sử quốc triều Nguyễn)

Luận văn chọn mốc thời gian XVIII - XIX vì đây là mốc thời gian quan trọng trong lịch sử cũng như tiến trình văn học – giai đoạn thời kì bước vào những sự cách tân trong tư tưởng và sáng tác. Trong giai đoạn này cách nhìn nhận vấn đề nữ sắc đã có những bước thay đổi nhất định. Việc chia luận văn thành các chương là nhìn theo sự vận động của bản thân, đối tượng được khảo sát.

Những sáng tác nói về vấn đề nữ sắc trong văn học trung đại hết sức đồ sộ, với nhiều tác phẩm có đề tài và nội dung phong phú, đa dạng. Các đối tượng khảo sát được lựa chọn trong luận văn đều là những tác phẩm tiêu biểu của từng thời kỳ, có dung lượng ngắn ở nhiều thể loại (thơ, truyện thơ, chí...) và ngôn ngữ khác nhau (chữ Hán và chữ Nôm). Với các sáng tác: *Khóa hư lục* (Trần Thái Tông), *Quốc âm thi tập* (Nguyễn Trãi), *Bạch vân quốc ngữ thi tập* (Nguyễn Bình Khiêm), *Truyện kỳ mạn lục* (Nguyễn Dữ) sẽ giúp người đọc phần nào thấy được cái nhìn của các tác giả trong giai đoạn văn học thế kỷ X – XVII. Những sáng tác ở phần sau có đều cập đến vấn đề nữ sắc một cách khá đầy đủ và chi tiết, có sự phong phú trong cả nội dung và hình thức nghệ thuật giúp khảo sát rõ hơn về sự đổi mới và bảo lưu của vấn đề nữ sắc trong văn học trung đại thế kỷ XVIII – XIX.

3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

Luận văn sẽ đóng góp phần nào về việc nhìn nhận người phụ nữ trong thời trung đại đưa ra thêm một bình diện cách nhìn mới về vấn đề này. Nghiên cứu đề tài này, giúp chúng ta có cái nhìn mới về cái đẹp, về nghệ thuật, giúp con người có định hướng đời sống hoàn thiện, hoàn mỹ hơn.

Luận văn góp phần đưa ra cái nhìn và cách đối xử với phụ nữ trong xã hội một cách đúng đắn, góp phần điều chỉnh một số nhận thức trong quản lí văn học và xã hội. Đây cũng là nghiên cứu để lí giải về quá trình sáng tác văn học trung đại khi viết về

người phụ nữ, giúp người đọc có thêm một góc nhìn về các tác phẩm có trong nghiên cứu này, cũng như văn học giai đoạn XVIII – XIX.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sẽ sử dụng những phương pháp nghiên cứu truyền thống của ngữ văn học, để nghiên cứu vấn đề này như:

- Phương pháp văn hóa học: Đây là phương pháp đi tìm những ảnh hưởng không chỉ của văn hóa đối với văn học, mà còn truy nguyên đến cả các truyền thống văn hóa xa xưa của cộng đồng. Ở đây chúng tôi sử dụng phương pháp này để nêu lên các quan niệm về “nữ sắc” trong văn học trung đại Việt Nam.

- Phương pháp nghiên cứu trường hợp: khảo sát, đánh giá một trường hợp cụ thể để nói lên thực tế đang diễn ra trong bối cảnh đời sống thực tế. Luận văn sử dụng phương pháp này, trong việc nghiên cứu những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của từng giai đoạn để tìm ra đặc điểm chung về tư tưởng của các tác giả văn học trung đại Việt Nam từ thế kỷ XVIII - XIX.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường gặp như: phương pháp lịch sử – xã hội, phương pháp tiếp cận thi pháp học, phương pháp tâm lí học... cùng các thao tác khoa học như giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh... Tất cả các phương pháp nghiên cứu ở trên đều có sự phát triển và kế thừa, tất cả đều linh động trong cách sử dụng và mục đích chung nhất vẫn và phục vụ cho việc nhận diện và làm rõ đối tượng, đề tài của nghiên cứu này.

5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Với đề tài *Vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ XVIII – XIX qua một số trường hợp tiêu biểu*, Luận văn hy vọng sẽ đóng góp được một cái nhìn mới và bao quát hơn về hình tượng người phụ nữ giai đoạn XVIII – XIX. Qua đó, tạo được cái nhìn bao quát, toàn diện về nhân vật nữ sắc, trở thành bước đệm cho sự nhìn nhận về hình tượng người phụ nữ.

Luận văn có nhiệm vụ bổ sung cho người đọc thấy được cách nhìn nhận về thân phận người phụ nữ của các tác giả văn học trung đại qua từng thời kỳ khác nhau. Góp phần bổ sung kiến thức về các tác giả văn học trung đại, về xã hội Việt Nam giai đoạn này qua đó còn thấy được văn hóa của con người thời kỳ này.

6. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, luận văn có cấu trúc gồm ba chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại và sơ bộ khảo sát vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ X – XVII

Chương 2: Sự đổi mới vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ XVIII – XIX

Chương 3: Sự bảo lưu của vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ XVIII – XIX

Chương 1:

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ NỮ SẮC TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI VÀ SƠ BỘ KHẢO SÁT VẤN ĐỀ NỮ SẮC TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI THẾ KỶ X – XVII

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại

Nữ sắc có thể hiểu là nhan sắc, sắc đẹp của người phụ nữ. Tại Việt Nam, do ảnh hưởng sâu sắc của Nho giáo nên cuộc sống của người phụ nữ khá bi thảm. Với tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, chế độ nam quyền trong Nho giáo đã ảnh hưởng sâu sắc đến quan niệm và cái nhìn của người đời về vấn đề nữ sắc. Có thể nói, Nho giáo có sự nhìn nhận lệch lạc về vấn đề nữ sắc. Đối với Nho giáo, quan niệm về “nữ sắc” luôn phải được đi cùng với các phẩm chất chung thủy, giàu đức hy sinh; về ngoại hình người phụ nữ có vẻ đẹp ngoại hình thanh thoát, tinh tế. Người phụ nữ chịu ảnh hưởng sâu sắc của thuyết Tam Tông, Tứ Đức, Nho giáo luôn chú trọng việc xây dựng một vẻ đẹp hoàn thiện đối với người phụ nữ. “Sắc” là phạm trù không được quan tâm, chú trọng nhiều; người phụ nữ được đánh giá qua bốn phẩm “công, dung, ngôn, hạnh”. Trong đó, “hạnh” là tiêu chuẩn hàng đầu để đánh giá phẩm chất của người phụ nữ - đạo đức. Đạo đức trở thành chuẩn mực để đánh giá con người trên mọi lĩnh vực. Khi Nho giáo xâm nhập vào Việt Nam tứ đức đã trở thành công cụ giáo hóa đối với người phụ nữ: đức hạnh vào vị trí quan trọng bậc nhất trong bốn đức. Hạnh là nội dung bên trong và được biểu hiện ra hình thức bên ngoài là công, ngôn, dung. Giá trị của người phụ nữ cao hay thấp là do đức hạnh quyết định chủ yếu. Nhan sắc của người phụ nữ không được đánh giá cao và trở thành, con người cần phải khắc chế lại lòng “sắc dục” theo quan niệm của Mạnh Tử. Ở trong nghiên cứu là nói về những người phụ nữ có nhan sắc, về thái độ người đời đối với phụ nữ nói chung và đặc biệt là những người phụ nữ có nhan sắc.

Văn học trung đại Việt Nam được bắt đầu từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX, là cột mốc đánh dấu quan trọng của nền văn học nước nhà. Trong giai đoạn này, đã khai sinh ra nền văn học viết với hai bộ phận là: văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm. Trong giai

đoạn này, văn học đã dần dần phát triển và đạt được nhiều thành tựu to lớn về cả hình thức và nội dung. Văn học trung đại Việt Nam từ xưa đến nay vẫn nhận được sự quan tâm từ những nhà nghiên cứu văn học. Hằng năm, có biết bao công trình nghiên cứu văn học trung đại được ra đời, đây có thể coi là mảnh đất màu mỡ của các nhà nghiên cứu, phê bình. Bắt đầu từ giai đoạn thế kỷ thứ XVII, đất nước với nhiều biến động, xã hội trở nên rối ren, loạn lạc đã ảnh hưởng rất nhiều đến quyền sống, quyền làm người của những con người sống trong giai đoạn đó. Và đặc biệt, trong giai đoạn này người phụ nữ là nhân vật đáng thương nhất khi phải chịu nhiều bất công, sự chà đạp của xã hội lên quyền con người của họ. Dần dần, người phụ nữ đã đi vào văn chương với muôn hình, muôn vẻ, nhưng tất cả đều tập trung về cuộc sống cực khổ, bị tước mất quyền lợi và tự do của họ. Trong giai đoạn này, đáng vẻ chung của những người phụ nữ chính là vẻ ngoài xinh đẹp và tài năng hiếm có, sự chịu thương, chịu khó của họ nhưng số phận thì lại là đau khổ, cùng cực.

Văn học là người bạn luôn song hành cùng với con đường phát triển văn hóa – kinh tế- xã hội của một dân tộc, văn học chịu tác động từ hiện thực và dùng những lời lẽ để tác động ngược lại xã hội. Trong văn học trung đại, nguồn cảm hứng lớn nhất của các nhà văn đến từ hiện thực xã hội, từ những kiếp người đau khổ trong hiện thực. Có rất nhiều nghiên cứu của các nhà nghiên cứu, phê bình về hình tượng người phụ nữ trong văn học trung đại, tuy nhiên, về vấn đề nghiên cứu hình tượng người phụ nữ có nhan sắc trong văn học ở thế kỷ XVIII – XIX thì chưa có công trình nào. Dù có rất nhiều công trình liên quan đến hình tượng của những người phụ nữ, tuy nhiên nó đều là ở những bình diện, góc độ nghiên cứu khác nhau. Có thể kể đến một số công trình có liên quan như:

Luận văn *Hình ảnh người kĩ nữ trong văn học trung đại* của Vũ Thị Hoàng Yến (Đại học Sư phạm, Tp. Hồ Chí Minh, 2010), tác giả đề cập đến cuộc sống, tình cảnh của những người con gái lầu xanh nói riêng. Tác giả chủ yếu tập trung khắc họa cuộc sống khốn khổ của người con gái tài sắc, vẹn toàn.

Trong bài "*Truyện kỳ mạn lục* – một thành tựu của truyện ký văn học viết bằng chữ Hán" nhà nghiên cứu Bùi Duy Tân đã có phát biểu rằng: "Các truyện *Chuyện nghiệp oan của Đào thị*, *Chuyện nàng Túy Tiêu*... phản ánh quan niệm sống đời bại của nho sĩ trụy lạc, lái buôn hãnh tiến nhưng Nguyễn Dữ có phần thông cảm với khát vọng hạnh phúc chính đáng khi miêu tả những cặp trai gái công khai yêu nhau" [20, tr.518]. Trước đó, Bùi Duy Tân cũng đã đề cập đến vấn đề này một cách đơn giản, về tình cảm và con người của người phụ nữ trong phần bài viết "Sự phong phú về mặt đề tài và thể loại văn học biểu hiện những xu thế mới của xã hội Đại Việt từ thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XVIII" trong cuốn *Khảo và luận một số tác gia, tác phẩm văn học trung đại Việt Nam, Tập 1* rằng: "... trong thời kỳ lịch sử này, do ảnh hưởng ngày càng gia tăng của văn hóa dân gian, chủ đề quyền sống của con người được văn học viết bước đầu đề cập tới. Một số tác phẩm đã phần nào thể hiện yêu cầu giải phóng tình cảm. *Truyện kỳ mạn lục* đã dựng nên những cảnh tượng, những nhân vật cụ thể, sinh động. Nhưng thông qua cách miêu tả đôi lúc say sưa về tình yêu nam nữ và cách thể hiện đôi khi táo bạo về một số quan niệm nhân sinh, nhà văn Nguyễn Dữ đã phần nào thông cảm với khát vọng hạnh phúc chính đáng của con người" [20, tr.400].

Trong công trình nghiên cứu *Khảo sát một số đặc điểm nghệ thuật trong thơ chữ Hán Nguyễn Du*, (Đại học Sư phạm, Tp. Hồ Chí Minh, 1997), tác giả Lê Thu Yến cũng đã đề cập đến hình ảnh những người phụ nữ, tuy nhiên cụ thể là những ca nữ tài sắc, chứ không chỉ chung thân phận người phụ nữ, rằng: "Hình tượng con người đau khổ còn là hình ảnh những người phụ nữ tài hoa mà bạc mệnh. Họ dù là hạng người nào: một bà phi, một cô hầu, một cô bé ngây thơ hay một kỹ nữ đều được Nguyễn Du hết sức trân trọng" [29, tr.60].

Ngoài ra, trong công trình *Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa*, Trần Nho Thìn đã có nhắc đến người phụ nữ, nhưng đó cũng là những nhân vật cụ thể là những nhân vật kỹ nữ, cô đào vào cuối thế kỷ XVIII, trong đó có một phần đặc biệt nghiên cứu về nhân vật nữ trong tác phẩm của Nguyễn Du: " Ông có hẳn một nhóm tác

phẩm dành cho đề tài hồng nhan bạc mệnh: ông viết về Dương Quý Phi, nàng Tiều Thanh, về cô Cầm đất Long Thành, người con gái đánh đàn ở La Thành, những cô gái “Liều tuổi xuân buôn nguyệt bán hoa” và nàng Đạm Tiên, nàng Kiều. Trong sự phong phú của các nhân vật phụ nữ tài sắc mà bất hạnh, mặc dầu có hiện diện một số gương mặt phụ nữ thuộc tầng lớp trên như Dương Quý Phi, ta thấy có sự tập trung rõ rệt vào hình tượng người kỹ nữ, cô đào. Do đó, câu chuyện về hồng nhan bạc mệnh của *Truyện Kiều* không chỉ dừng lại ở vấn đề về bất hạnh của người đẹp nói chung mặc dù bản thân vấn đề bất hạnh của các mỹ nhân cũng là vấn đề có căn cứ ở thực tế xã hội phong kiến. Người đẹp nói chung không phải là quan tâm chủ yếu của Nguyễn Du mà ông nhìn nó gắn liền với những người kỹ nữ bất hạnh. Nói cách khác, câu chuyện tài sắc ở *Truyện Kiều* không thể nhìn cô lập mà phải đặt trong tương quan với vấn đề tài tình”. [24, tr.145]

Hay những phát biểu của Trần Nho Thìn trong “Hội thảo khoa học quốc tế Nho giáo Việt Nam và văn hóa Đông Á” tổ chức tại Viện Triết học, ngày 23 - 24/6/2009 (đã trích đăng tại tạp chí Triết học, số 2/2010) về *Từ thực tiễn văn học Việt Nam, góp thêm một tiếng nói phương pháp luận vào cuộc thảo luận quốc tế về vấn đề Nho giáo và nữ quyền*.

Mới đây nhất là những nghiên cứu của Tiến sĩ Phạm Văn Hưng trong luận án Tiến sĩ *Nhân vật liệt nữ trong văn học Việt Nam trung đại* (Trường ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016). Trong luận án cũng có đề cập đến hình ảnh người phụ nữ nói chung, tuy nhiên không nhắc nhiều đến vấn đề nữ sắc. Chủ đề chính của tác phẩm là về hình tượng liệt nữ, một sản phẩm của Nho giáo.

Tất cả những nghiên cứu đó đều có giá trị gợi dẫn cho đề tài nghiên cứu của luận văn. Tuy nhiên, các công trình trên chưa có công trình nào đặt biệt tìm hiểu chuyên sâu về vấn đề nữ sắc trong văn học trung đại. Vì vậy, tôi mạnh dạn chọn đề tài nghiên cứu *Vấn đề nữ sắc trong Văn học Việt Nam trung đại thế kỷ XVIII – XIX qua một số trường hợp tiêu biểu*.

1.2. Sơ bộ khảo sát vấn đề nữ sắc trong văn học Việt Nam trung đại thế kỷ X – XVII

1.2.1. Vấn đề nữ sắc dưới cái nhìn của các tác giả văn học Phật giáo thế kỷ X – XVII

Theo những nghiên cứu trước đây, Phật giáo khởi thủy trong bối cảnh văn hóa Ấn Độ, sau dần du nhập sang nước ta. Với Phật gia cổ đại, dù coi trọng người phụ nữ bởi những điều mà họ mang đến cho thế giới này, Đức Phật vẫn luôn muốn các tín đồ tránh xa đả vào cái nữ sắc, bởi đó được coi là khởi thủy của mọi tội lỗi, nhưng nhà Phật luôn nhìn họ với con mắt bình đẳng, tôn trọng. Một câu chuyện được kể lại trong kinh Phật là khi vua Pasenadi buồn vì vợ ông là hoàng hậu Mallika – người đã đưa chồng đến với đạo Phật – sinh con gái, Đức Phật đã trách nhà vua rằng đau buồn vì việc có con gái là một thái độ hết sức sai lầm, bởi vì một người con gái có trí tuệ và đức hạnh không những không kém mà thậm chí còn hơn con trai. Phụ nữ có vai trò quan trọng trong xã hội như đàn ông, họ quyết định bầu không khí trong gia đình và họ dạy con cái những nguyên tắc về đạo đức. Với nhà Phật, phụ nữ được coi trọng, nhưng không nên bị cuốn theo họ, tránh sa đả vào thói tà dâm.

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ rất sớm, từ đầu Công nguyên qua truyền truyền thuyết *Chử Đồng Tử*, và các truyền thuyết về nhà Phật và các bài giảng kinh từ những năm đầu Công nguyên. Phật giáo du nhập sớm vào nước ta đã ăn sâu, bám rễ vào tư tưởng người Việt Nam ảnh hưởng đến mọi mặt trong đời sống người Việt. Đến giai đoạn trung đại, tư tưởng Phật giáo ở Việt Nam đã có những thay đổi so với tư tưởng gốc so với Phật giáo khởi thủy, giai đoạn này người Việt có tư tưởng trọng nam khinh nữ. Với người Việt, việc coi trọng đàn ông hơn đàn bà có thể lí giải bởi nguyên nhân đặc thù của nước ta. Khi đến giai đoạn trung đại ở Việt Nam, Phật giáo không còn là vị trí độc tôn nữa mà còn có sự du nhập của các tôn giáo khác, đặc biệt là Nho giáo. Nền văn hóa với sự hòa trộn của các nền tôn giáo khác nhau đã ảnh hưởng đến tư tưởng của người dân ta. Người phụ nữ giai đoạn này không được coi trọng, họ bị xem như một công cụ đẻ sinh nở, nếu không đẻ được con trai cho dòng họ sẽ bị coi là khiếm khuyết, những điều này không phải là xuất phát trong tư tưởng của nhà Phật, do xã hội Việt Nam thời bấy giờ mà ra.

Từ những tư liệu trước đây, trong nhà Phật, với những con người theo Phật thì người phụ nữ được xem trọng hơn và được xem là những cá nhân, cá thể riêng biệt (chứ không là vật sở hữu của bất kỳ ai). Người phụ nữ được nhiều độc lập hơn, tự do hơn để tự theo đuổi nếp sống mà họ lựa chọn, họ có quyền được sống đúng nghĩa là một con người, một phần của xã hội. Trong Phật giáo sơ khai, người phụ nữ có địa vị không hề kém đàn ông, họ không chỉ là một công cụ sinh đẻ, cả đời chỉ có việc sinh con dưỡng cái mà họ có thể theo đuổi những mong muốn cá nhân. Người phụ nữ có quyền chọn không kết hôn (người khác không nên châm biếm) và được quyền trở thành những tu sĩ, theo đuổi đời sống tâm linh mà họ muốn. Các nhà văn trong giai đoạn này ảnh hưởng bởi cái nhìn, tư tưởng của Phật giáo luôn có cái nhìn thoáng hơn về người phụ nữ. Các nhà văn bị ảnh hưởng bởi tư tưởng Phật giáo có những chuẩn mực đặt ra cho người phụ nữ trong giai đoạn này như: ân cần với người thân bên chồng; trung thành với chồng; cẩn thận giữ gìn tiền bạc của cải mà chồng đem về; luôn luôn siêng năng, không bao giờ trốn những công việc mình phải làm. Các tác giả văn học Phật giáo giai đoạn X – XVII, luôn đề ý và coi trọng người phụ nữ, nhưng họ cũng mang trong mình tư tưởng khổ hạnh tránh xa sắc đẹp, tránh để bị mê hoặc.

Các tác giả văn học Phật giáo thường thức cái đẹp của người phụ nữ, nhưng cái đẹp đó không chỉ được đến từ vẻ ngoài của người phụ nữ mà còn được cảm nhận bằng con tim của mỗi người. Mỗi tác giả lại có cái rung cảm, nhìn nhận trước – nữ sắc khác nhau: đó là cách rung động trong ý thức hay sự giác ngộ trong nhận thức suy tư, cũng như sự suy nghĩ với bản thân chính mình. Tuy nhiên cái sắc ở mỗi người suy cho cùng nó cũng chỉ là vẻ ngoài, là cái sẽ bị mất đi và hao mòn theo thời gian, chỉ có sắc đẹp của tâm hồn là cái sẽ tồn tại mãi mãi bởi vì lúc đó, là chính con người với nội tâm của mình, làm nên cái đẹp từ lòng thiện, không phải nhờ đến một lớp phấn son bên ngoài để làm nên sắc đẹp về ngoại hình đó. Điều này được minh chứng rõ hơn qua tác phẩm lớn trong lịch sử của văn học Phật giáo Việt Nam: *Khóa hư lục* không chỉ là một tác phẩm kinh điển của thiền học Việt Nam, mà nếu nhìn từ góc độ một tác phẩm văn học nó còn mang giá trị văn học sử sâu sắc. Tác phẩm phản ánh về cuộc đời của mỗi con người qua những triết lý

đơn giản nhưng hàm chứa nhiều điều cần phải suy ngẫm. Ví dụ như sinh, lão, bệnh, tử, hay các giới, hay là cách nói về sắc thân; những triết lý này rất dễ hiểu, dễ thấy nhưng do con người ta không thường nhìn lại để rút ra, hay là thấy mà cố tình không biết. *Khóa hư lục* là một danh tác của nền Văn học Phật giáo Việt Nam, được tổng hợp lại từ những tác phẩm của vua Trần Thái Tông. Trần Thái Tông, là con thứ của Thái Tổ Trần Thừa, quê ở hương Tức Mặc, phủ Thiên Trường (nay là thuộc Nam Định). Khi ông mới tám tuổi đã được định hôn cùng với công chúa Lý Chiêu Hoàng, sau đó trở thành vua, và lấy hiệu là Thái Tông. Tuy nhiên, vào lúc nửa đêm ngày mùng ba tháng tư năm 1236, do nhiều nỗi đau khổ và day dứt bất an trong lòng, ông bỏ ngai vàng, trốn lên núi Yên Tử quyết tâm đi tu. Trần Thái Tông lựa chọn những tùy tùng thân cận, và công báo là đi thị sát dân gian, để có thể điều chỉnh sách lược phù hợp với nước nhà. Tuy nhiên, sau khi qua sông, ông đã nói rõ về ý định muốn quy y cửa Phật của mình, sau đó sai họ hồi cung. Tiếp đến, vua lên thẳng núi và tham kiến Thiền sư Trúc Lâm (có lẽ Thiền sư Đạo Viên).

Trần Thái Tông được coi ông vua chăm học của nước ta, ông luôn cố gắng để đọc sách thánh hiền và trau dồi kiến thức. *Khóa hư lục* được coi là kết tinh trí tuệ của ông, tác phẩm đã được đúc kết từ những triết lý của các thiết sư, lại thêm sự chiêm nghiệm sáng suốt của vua Trần Thái Tông mà được viết nên. Hành văn lối biền ngẫu, bằng chữ Hán, cùng với việc tác phẩm có sử dụng nhiều điển tích Trung Hoa và kinh Phật, đã chứng tỏ sự uyên bác của tác giả. Về nội dung cuốn sách tác giả trình bày những tư tưởng của kinh Đại tạng, nhằm mục đích tự thức tỉnh mình và đồng thời mong muốn giáo dục dân chúng về sự giác ngộ. Tác phẩm đưa ra những triết lý, hình thức tu tập hết sức cơ bản của đạo Phật để mọi người nghe và tự thực hành. Về ý nghĩa tựa đề, Hòa thượng Thích Nhất Hạnh (hay Nguyễn Lang) trong *Việt Nam Phật giáo sử luận* viết: Chữ Khóa (trong Khóa hư) có nghĩa là sự hành trì học tập. Chữ Hư có nghĩa là với thái độ không cố chấp vào hình thức giáo điều. Nhu yếu của Khóa là sự siêng năng thực tập Thiền học, không để cho thời gian luống qua. Nhu yếu của Hư là thái độ phá chấp tự do không kẹt vào khái niệm và hình thức. Hai nhu yếu tổng hợp lại thành tinh thần thực tiễn và khai phóng của đạo Phật: Thực tiễn một cách tinh tiến đạo lý giác ngộ trong tinh thần phá chấp tự do và

vô niệm [12, tr.244]. Ngoài cách lý giảng trên của Nguyễn Lang, còn rất nhiều tranh cãi về cái tên của quyển sách này, tuy nhiên luận văn không tập trung vào việc giải thích ý nghĩa của tên tác phẩm, mà đi sâu vào cái nhìn của tác giả về vẻ đẹp ngoại hình của người con gái.

Khảo sát qua *Khóa hư lục* ta thấy được cách nhìn nhận của các tác giả văn học Phật giáo về nhan sắc của người con gái đại diện là Trần Thái Tông. Tác giả cho rằng sắc đẹp là một thứ mê hoặc nguy hiểm mà khó ai có thể qua khỏi:

“Lung ong tóc mượt hay khiến tâm tánh say mê; sắc én mày ngài làm cho hồn phiêu phách lạc. Đưa mắt liếc chẳng phải dao mài mà ai không đứt ruột. Lưỡi uốn tựa sáo diều, mọi người đều phải lắng nghe. Người mê thì nghĩa thân sơ đều dứt; kẻ tham thì đạo đức tiêu tan. Trên thì phong giáo đắm chìm, dưới thì khuê môn tán loạn. Bất luận phàm phu, học giả đều say áo đẹp thích điểm trang. Kỷ cương quốc gia bị rơi chôn Tô đài; giới thể bị chôn vùi nơi dâm thất.

Thầy do phóng mắt đuổi theo bên ngoài, nên không xoay đầu nhìn lại bên trong. Cởi hết lụa là che thân chỉ bày làn da bọc thịt. Độc giác gần nữ am mà hoàn tục; Chân quân xa Thán phụ nên thăng thiên. Người chẳng theo sắc được năm thần thông; kẻ mê sắc thì mất các giới hạnh. Kệ rằng:

Má thoảng hương mai, mặt nhụy đào,

Thấy rồi mắt dán, ý nao nao.

Thầy đều một đẫy da hôi thúi,

Thầm cắt ruột người chẳng dụng dao.” [21, tr.38]

Theo quan niệm của đạo Phật, giới sắc tức là giới tà dâm đối với người tại gia, còn với người xuất gia gọi là giới dâm dục. Tư tưởng này đã ảnh hưởng lên tinh thần sáng tác và tư tưởng chính của những nhà văn giai đoạn này. Điều này có thể thấy rõ nhất trong những lời văn của tác giả Trần Thái Tông: “Lung ong tóc mượt hay khiến tâm tánh say mê. Sắc én mày ngài làm cho hồn phiêu phách lạc”. Đây diễn tả hình dáng của người con

gái có nhan sắc vô cùng động lòng người. Một câu nói quen thuộc của ông cha ta chính là “Nhất dáng nhì da, thứ ba là nét”, những điều quan trọng khi đánh giá về vẻ đẹp ngoại hình của người con gái. Người con gái đẹp trong mắt các nhà văn giai đoạn này là cô gái với vòng eo “lung ong tóc mượt” khiến bao người say đắm. Theo quan niệm truyền thống của người Việt, một cô gái đẹp là phải có đáy lưng nhỏ nhắn, ông cha ta cho rằng những cô gái “thắt đáy lưng ong” không chỉ là một chuẩn mực của cái đẹp mà còn thể hiện đức hạnh của một người vợ, người mẹ đảm đang, hình ảnh này còn được dân gian nhắc đến: “Đàn bà thắt đáy lưng ong/ Đã khéo chiều chồng lại giỏi nuôi con”.

Một người đẹp chuẩn mực ngoài vòng eo nhỏ nhắn, còn có mái tóc dài thướt tha, người phụ nữ có đủ cả hai yếu tố này quả đúng là người đẹp quyến rũ, làm xiêu lòng bao người. Người dân Việt Nam thường có câu nói để dạy bảo con cháu rằng: "Cái răng, cái tóc là gốc con người". Hàm răng, mái tóc được coi là cốt lõi để nhận diện mỗi con người đó thuộc dân tộc, thời kỳ nào, trước khi nhìn nhận qua trang phục của họ. Cũng như ở Việt Nam, chỉ cần nhìn sự thay đổi về cách ăn mặc trong từng giai đoạn của người Việt, từ nhuộm răng đen, búi tóc, cho đến việc để răng trắng, tóc búi... cũng có thể thấy được sự thay đổi, biến động của xã hội. So với toàn bộ con người thì răng và tóc chỉ là những chi tiết rất nhỏ, tuy nhiên người Việt từ xa xưa rất coi trọng hàm răng và mái tóc, chính những chi tiết nhỏ nhất ấy lại làm nên vẻ đẹp con người. Đó là cái nhìn đầu tiên để đánh giá một người đẹp, một trong những yếu tố đầu tiên thuộc hình thức con người gây sự chú ý cao trong tiếp xúc, giao tiếp chính là mái tóc. Mái tóc thể hiện phong thái, tính cách, độ tuổi, giới tính, thậm chí cả văn hóa của mỗi cá nhân. Có được một mái tóc đẹp là niềm kiêu hãnh của người con gái. Việc ca ngợi mái tóc bởi ngay thuở ban đầu gắn với người phụ nữ tạo hóa đã riêng tặng cho họ mái tóc dài tha thướt mà người Việt vẫn quen gọi là tóc mây chứ không phải là các đấng mày râu. Từ mái tóc cũng có thể nhìn ra đó là một người con gái đẹp, mái tóc mượt mà xõa dài ngang lưng người con gái, cái eo thon gọn nhìn từ đằng sau đã cho thấy đó là một người con gái đẹp.

Nhưng ngoại hình của người con gái xinh đẹp vẫn còn thiếu nếu không có được một đôi mắt đẹp, đôi lông mày lá liễu. Đôi mắt của người con gái thường được ví như là

cửa sổ tâm hồn, đẹp đến nao lòng. Từ trước đến khi nhắc đến “sắc én mây ngài” ai cũng hiểu được đó là lời khen dành cho người con gái đẹp, là những từ để miêu tả một người đẹp có cốt cách quý phái, sang trọng. Trong bài văn của Trần Thái Tông mây ngài dùng để chỉ lông mày của người con gái đẹp, cong vút và dài như râu con ngài. Tác giả dùng biện pháp ước lệ để nói về người con gái đẹp, chỉ với tám chữ đã giúp người đọc hình dung ra vẻ đẹp của người con gái. Câu văn không phải lời khen ngợi, tán thưởng nhan sắc của người phụ nữ nhưng bộc lộ thái độ của tác giả dành cho người phụ nữ có nhan sắc, người con gái đẹp thì hay khiến tâm trí con người bị say mê, tâm trí điên đảo, hồn xiêu phách lạc, dễ khiến con người ta bị lung lay.

Người con gái đẹp, không cần làm gì mà cũng khiến cho tâm tính người ta say mê, khiến cho mọi người đều mê đắm: “Đưa mắt liếc chẳng phải dao mài mà ai không đứt ruột. Lưỡi uốn tựa sáo diều, mọi người đều phải lắng nghe”. Cái nhan sắc của người phụ nữ được Trần Thái Tông biến thành lợi thế của người đàn bà, chỉ cần cái liếc mắt, cau mày cũng làm cho người nhìn cảm thấy xót xa, luyến tiếc, lời họ nói ra khiến mọi người đều phải tuân theo. Với Trần Thái Tông, nhan sắc, ngoại hình của người con gái như một công cụ, một sự thứ thuộc mê để bỏ bùa tất cả mọi người; người đàn bà càng đẹp thì lại có sự công phá càng lớn hơn.

Ở phần tiếp theo tác giả tiếp tục đưa ra những lời lẽ, dẫn chứng về những điều nguy hại mà người con gái đẹp mang lại và đưa đến đối với nam giới: “Người mê thì nghĩa thân sơ đều đứt, kẻ tham thì đạo đức tiêu tan. Trên thì phong giáo đắm chìm, dưới thì khuê môn tán loạn.” Người mê đắm cái đẹp, để mình bị đắm chìm trong đó thì tình nghĩa gia đình đối với cha mẹ, anh em hay đối với tình nghĩa bên ngoài bà con láng giềng đều tan mất. Thêm nữa, người sĩ trong thiên hạ không chỉ bị sắc đẹp chi phối mà còn bị nhục dục chinh phục thì đến đạo đức, nhân nghĩa đều không còn. Với bản thân thì gia phong và giáo dục bị mất, trong cuộc sống riêng thì gia đình tán loạn, chồng vợ bất hòa. Với tác giả, tất cả những đạo đức của con người khi bị cái đẹp của người con gái thì đều chẳng còn, con người sẽ không còn lại chút đạo đức, nhân nghĩa gì nữa. Mọi thứ của người đàn ông sẽ chẳng còn khi bị khuất phục dưới chân của người phụ nữ, từ lễ nghĩa cơ